TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27/4/2022
"V/v Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Minh Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hồng Huyên và bà Phạm Thị Hiền

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc -Kiểm sát viên

Ngày 27/4/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, về việc *"Xin ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị M, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Công D, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn 2, xã K, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 18/2/2022, ngày 21/3/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị M trình bày:*

Bà M và ông D kết hôn ngày 12/09/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ. Hai người trước đó đều đã có gia đình riêng nhưng không suôn sẻ, khi kết hôn không có sự tìm hiểu kỹ, đến với nhau để nương tựa khi về già. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống, vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cải vã do không tìm được tiếng nói chung, con của ông D không chấp nhận bà M, tuy là vợ chồng nhưng không ở chung một nhà, ít quan tâm đến nhau, sống với ông D không có sự tự do, thoải mái, tết đến bạn bè vui vẻ ngồi đánh bài thì ông D cấm cản, chửi tôi. Là chồng nhưng ông D không chịu tu chí làm ăn, hay đi trộm cắp tài sản của người

khác, tôi góp ý nhiều lần nhưng vẫn không sửa đổi, hiện ông D đang bị giam về tội Trộm cắp tài sản. Tôi không còn tình cảm với ông D, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 04/3/2022 và biên bản lấy lời khai ngày 07/4/2022 ông Huỳnh Công D trình bày:*

Tôi và bà M có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Đ, không nhớ ngày tháng cụ thể. Hai vợ chồng mâu thuẫn từ tháng 11/2021 do Bà Mchơi bài bạc, bị tôi bắt được 02 lần nhưng không chịu sửa đổi, còn lấy tiền bán heo của tôi đi đánh bài, tôi không còn sự tin tưởng đối với bà M. Từ lúc tôi bị tạm giam bà M không một lời hỏi thăm, động viên tôi, tuy nhiên tôi còn thương vợ tôi nên không muốn ly hôn.

Về con chung: Không có

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu, bị đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến :

1. Về việc thực hiện thủ tục Tố tụng của Tòa án và các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân của bà M và ông D đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

- Về con chung và tài sản chung: Đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại đơn xin ly hôn của bà Ngô Thị M đề ngày 18/2/2022 yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Công D, trú tại Thôn 2, xã K, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn, ông Huỳnh Công D hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum, ông D từ chối hòa giải và xin vắng mặt khi xét xử. Căn cứ Điều 227

Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị M và ông Huỳnh Công D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình.

Xét thấy, khi tiến đến hôn nhân, bà M và ông D không có quá trình tìm hiểu kỹ nên cuộc sống không có sự hòa hợp, tuy là vợ chồng nhưng không sống chung một nhà, ít có sự quan tâm, chia sẻ, vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau. Ông D tuy đã có vợ con nhưng không chịu tu chí làm ăn mà nhiều lần đi trộm cắp tài sản gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình, bà M đã nhiều lần khuyên răn nhưng không sửa chữa, làm mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng. Ngày 27/4/2022, ông D đã bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Trong quá trình bị giam giữ, bà M không có sự thăm nom, động viên chồng để hàn gắn tình cảm.

Từ những nhận định trên, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông D đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm nhau, nên xử cho bà Ngô Thị M được ly hôn với ông Huỳnh Công D.

[2.2] Về con chung và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị M

1. Về hôn nhân: Bà Ngô Thị M được ly hôn với ông Huỳnh Công D.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bà Ngô Thị M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0002407 ngày 28/02/20222 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Bà M đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA dân sự huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Huy